

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 3 năm 2016	7 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	12 - 47

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy Tính Truyền thống) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 02 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội 06 lần cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký thay đổi về thay đổi mã số doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và cổ đông sáng lập.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 04. 3 795 8668
- Fax : 04. 3 795 8898

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật - chi tiết: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông; triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm từ kết quả nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: dịch vụ khoa học và công nghệ; tư vấn, chuyển giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê - chi tiết: dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý, môi giới, đấu giá - chi tiết: đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: mua bán trang thiết bị y tế;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - chi tiết: dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất linh kiện điện tử - chi tiết: sản xuất lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - chi tiết: sản xuất lắp ráp các sản phẩm tin học;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) - chi tiết: sản xuất lắp ráp mua bán bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị văn phòng;
- Sửa chữa máy móc thiết bị - chi tiết: bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Xuất bản phần mềm - chi tiết: sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu; gia công và xuất khẩu phần mềm;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu – chi tiết: tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại – chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu – chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch	
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	
Ông Trương Ngọc Lân	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên	
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên	
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên	
Ông Trương Tuấn Lâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 01 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2015
Ông Nguyễn Kim Cương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2015
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên	
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc quản trị

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc

CMC

Nguyễn Trung Chính

Ngày 10 tháng 6 năm 2016

016
NH
NG
HỆM
IN V
&
HÀ
A



Số: 352/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 6 năm 2016, từ trang 07 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

[P/ H 2 2 2 1
NOI
BE

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 6 năm 2015.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Phạm Quang Huy - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		177.465.644.625	363.608.606.612
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.854.329.348	8.995.985.059
1.	Tiền	111		6.854.329.348	8.995.985.059
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		168.534.034.452	353.776.010.153
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.902.585.246	216.276.037.065
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	369.679.382	3.166.798.534
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	4.732.536.683	12.646.313.834
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	158.341.431.539	130.468.809.118
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.812.198.398)	(8.781.948.398)
IV.	Hàng tồn kho	140		57.650.000	57.650.000
1.	Hàng tồn kho	141	V.8	57.650.000	57.650.000
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		2.019.630.825	778.961.400
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	1.823.218.791	582.744.866
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		176.099.811	175.904.311
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	20.312.223	20.312.223
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		636.715.745.474	602.366.249.296
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		289.130.450.959	305.628.088.819
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	277.899.526.428	292.238.971.061
	<i>Nguyên giá</i>	222		361.009.951.538	358.171.718.354
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(83.110.425.110)	(65.932.747.293)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	11.230.924.531	13.389.117.758
	<i>Nguyên giá</i>	228		17.989.721.014	17.911.157.014
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.758.796.483)	(4.522.039.256)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		4.979.871.460	3.918.701.093
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	4.979.871.460	3.918.701.093
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	332.676.175.445	287.950.420.303
1.	Đầu tư vào công ty con	251		419.608.926.000	387.808.926.000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.248.356.000	12.248.356.000
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		627.044.400	627.044.400
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(99.808.150.955)	(112.733.906.097)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		9.929.247.610	4.869.039.081
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	9.929.247.610	4.869.039.081
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		814.181.390.099	965.974.855.908

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		72.138.425.820	295.030.039.927
I. Nợ ngắn hạn	310		54.439.207.475	260.424.159.259
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	13.832.399.322	178.825.389.954
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	4.368.389.524	2.222.344.301
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	751.386.298	733.266.843
4. Phải trả người lao động	314		4.152.963.523	2.602.680.993
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	1.701.438.551	1.666.431.853
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	7.351.570.058	7.928.500.836
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	13.334.391.428	12.171.973.329
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	6.166.745.338	52.465.499.834
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.779.923.433	1.808.071.316
II. Nợ dài hạn	330		17.699.218.345	34.605.880.668
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	14.548.029.064	15.706.394.044
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	-	17.072.450.003
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	1.763.240.645	1.827.036.621
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.21	1.387.948.636	-
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		742.042.964.279	670.944.815.981
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	742.042.964.279	670.944.815.981
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		673.419.530.000	673.419.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		673.419.530.000	673.419.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.895.512.634	14.895.512.634
5. Cổ phiếu quỹ	415		(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.568.182.279	(10.529.966.019)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(13.691.869.335)	(10.529.966.019)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		74.260.051.614	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		814.181.390.099	965.974.855.908

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn



Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	117.325.304.325	352.754.093.501
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	-	4.983.502.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		117.325.304.325	347.770.591.501
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	67.945.354.675	302.235.907.552
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		49.379.949.650	45.534.683.949
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	52.376.674.638	37.378.919.764
7. Chi phí tài chính	22	VL5	(8.504.035.921)	10.818.076.798
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.061.803.174	6.702.872.618
8. Chi phí bán hàng	25	VL6	622.042.583	1.069.171.196
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	33.107.507.313	30.738.058.698
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76.531.110.313	40.288.297.021
11. Thu nhập khác	31	VL8	554.360.365	933.849.371
12. Chi phí khác	32	VL9	93.698.543	4.217.441.720
13. Lợi nhuận khác	40		460.661.822	(3.283.592.349)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		76.991.772.135	37.004.704.672
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VL10	(63.795.976)	1.391.655.218
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>77.055.568.111</u>	<u>35.613.049.454</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn

Lập ngày 16 tháng 6 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>76.991.772.135</i>	<i>37.004.704.672</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	19.398.626.493	19.173.458.225
- Các khoản dự phòng	03	(12.895.505.142)	(29.180.597.159)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.4	-	140.283.033
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(52.256.447.620)	4.943.166.004
- Chi phí lãi vay	06	4.061.803.174	6.702.872.618
- Các khoản điều chỉnh khác	07	1.387.948.636	
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>36.688.197.676</i>	<i>38.783.887.393</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	166.175.895.881	(115.878.324.659)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	142.287.660
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(162.826.253.978)	117.190.644.904
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(6.300.682.454)	(310.163.096)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.019.724.744)	(5.423.871.736)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.985.567.696)	(1.281.082.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>25.731.864.685</i>	<i>33.223.378.466</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.962.159.000)	(2.409.066.941)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	- (13.877.447.000)	(11.596.964.481)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.791.224.151	13.372.958.971
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(31.800.000.000)	(11.900.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	12.300.105.507
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	63.442.100.765	5.588.430.934
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>35.593.718.916</i>	<i>5.355.463.990</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	3.196.090.290	46.240.468.218
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(66.661.217.402)	(88.123.901.282)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.112.200)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(63.467.239.312)</i>	<i>(41.883.433.064)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(2.141.655.711)	(3.304.590.608)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	8.995.985.059	12.300.608.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(33.301)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>6.854.329.348</u>	<u>8.995.985.059</u>

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Ngày 26 tháng 6 năm 2016



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	Hà Nội	Dịch vụ phần mềm	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	Hà Nội	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Hà Nội	Cung cấp giải pháp an toàn an ninh thông tin	95,5%	95,5%	95,5%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Hà Nội	Phân phối các sản phẩm CNTT	100%	100%	100%
Công ty TNHH CMC Blue France	Cộng hòa Pháp	Cung cấp dịch vụ thuê ngoài BPO, ITO	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ viễn thông	54,3%	54,3%	54,3%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Viên nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	Hà Nội	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới thuộc các lĩnh vực ICT	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (i)	Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%
Công ty TNHH Máy tính CMS (ii)	Hà Nội	Sản xuất, lắp ráp phân phối máy tính	100%	100%	100%

- (i) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn thông qua Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC
- (ii) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Máy tính CMS thông qua Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber - CMC	Hà Nội	Sản xuất, cung cấp dịch vụ phần mềm	49,90%	49,90%	49,90%
Công ty Cổ phần Netnam	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ về mạng internet	41,14%	41,14%	41,14%

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ tại Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 do vậy số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 48 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 52 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các hưởng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư với đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc công cụ dụng cụ, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng và thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	45 - 48
Máy móc và thiết bị	08 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 08 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

CHỈ
CỔ
CHÍNH
A TÀI
A TÀI
G D

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình khác khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 – 08 năm

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu việc trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu việc trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
Tiền mặt	257.409.209	72.047.036
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.596.920.139	8.923.938.023
Cộng	<u>6.854.329.348</u>	<u>8.995.985.059</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Tại 31/3/2016		Tại 01/4/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dầu tư vào công ty con	419.608.926.000	(99.181.106.555)	387.808.926.000	(112.106.861.697)
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC (i)	50.000.000.000		30.000.000.000	
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (ii)	60.000.000.000		50.000.000.000	
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (iii)	19.700.000.000	(8.110.247.056)	17.900.000.000	(8.116.605.732)
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC (iv)	100.000.000.000	(85.706.323.499)	100.000.000.000	(98.625.719.965)
- Công ty TNHH CMC Blue France	5.364.536.000	(5.364.536.000)	5.364.536.000	(5.364.536.000)
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (v)	184.544.390.000		184.544.390.000	
Dầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	12.248.356.000	-	12.248.356.000	-
- Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber CMC	4.990.000.000		4.990.000.000	
- Công ty Cổ phần Netnam	7.258.356.000		7.258.356.000	
Dầu tư góp vốn vào đơn vị khác	627.044.400	(627.044.400)	627.044.400	(627.044.400)
- Công ty TNHH Vijasgate	627.044.400	(627.044.400)	627.044.400	(627.044.400)
Cộng	<u>432.484.326.400</u>	<u>(99.808.150.955)</u>	<u>400.684.326.400</u>	<u>(112.733.906.097)</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101904587, thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC 50.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101925883 thay đổi lần 7 ngày 15 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC 60.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0102764477, thay đổi lần thứ 5 ngày 13 tháng 02 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC 17.600.000.000 VND, tương đương 88% vốn điều lệ. Trong năm,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty đã mua thêm 150.000 cổ phần từ cổ đông khác với giá là 12.000 VND/cổ phần. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư và Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC là 19.700.000.000 VND (tương ứng với 1.910.000 cổ phần, tương đương với 95,5% vốn điều lệ).

- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105514041 thay đổi lần 12 ngày 30 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC 100.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102900049 thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hạ tầng CMC 183.003.390.000 VND, tương đương 54,63% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty TNHH CMC Blue France tạm dừng hoạt động theo Quyết định số 01/2011/QĐ-CTCT ngày 14 tháng 07 năm 2011, do đó Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản đầu tư này theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 04 năm 2010 đến 31 tháng 3 năm 2011.

Các công ty con khác và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
Tại 01/4/2015	(112.733.906.097)	(152.017.653.111)
Trích lập dự phòng bổ sung		(14.274.993.353)
Sử dụng dự phòng để bù đắp lỗ từ thanh lý khoản đầu tư		3.558.740.367
Hoàn nhập dự phòng	12.925.755.142	50.000.000.000
Tại 31/3/2016	<u>(99.808.150.955)</u>	<u>(112.733.906.097)</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho		
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	3.082.431.354	3.734.953.685
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	5.363.948.329	5.662.294.387
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	947.976.889	372.787.239
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	890.837.594	753.506.435
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn Thông CMC	14.532.871.926	10.781.087.004
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	1.113.853.952	461.602.337
- Công ty TNHH Máy tính CMS		15.657.129.778

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
- Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber CMC	6.275.424.972	1.114.747.894
- Công ty Cổ phần Netnam	238.783.815	136.813.402
Mua hàng hóa, dịch vụ của		
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	5.442.711.560	2.839.200.000
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	21.607.661.093	158.380.843.385
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	2.581.101.564	2.601.200.000
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	3.913.001.032	27.548.979.986
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn Thông CMC	1.806.488.598	1.914.500.319
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	753.270.000	92.211.988.258
- Công ty TNHH Máy tính CMS		37.583.152
Nhận cổ tức được chia từ		
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	4.781.667.520	7.500.000.000
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	43.103.419.708	23.330.681.489
- Công ty Cổ phần Netnam	4.237.440.000	2.879.814.000

Cam kết góp vốn

Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC được thành lập theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2014/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 6 năm 2014 và Quyết định số 25/2014/QĐ-CTHĐQT ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị với vốn điều lệ là 5.000.000.000 VND.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
Phải thu các bên liên quan	2.681.765.232	38.338.131.528
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	805.957.847	9.277.668.483
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	170.765.364	20.956.592.962
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	668.178.132	267.969.691
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	456.241.214	8.828.226
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	562.900.618	7.804.538.432
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn		8.499.790
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	17.722.057	14.033.944
Phải thu các khách hàng khác	11.220.820.014	177.937.905.537
Các khách hàng khác	11.220.820.014	177.937.905.537
Cộng	13.902.585.246	216.276.037.065

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
Trả trước cho các bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	369.679.382	3.166.798.534
Các nhà cung cấp khác	369.679.382	3.166.798.534
Cộng	369.679.382	3.166.798.534

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.732.536.683</i>	<i>11.259.842.071</i>
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC		8.115.533.930
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	450.000.000	
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	382.536.683	
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC		3.144.308.141
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	3.900.000.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		<i>1.386.471.763</i>
Cho các tổ chức và cá nhân khác vay, mượn		1.386.471.763
Cộng	4.732.536.683	12.646.313.834

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại 31/3/2016		Tại 01/4/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>145.233.977.101</i>	<i>(6.250.054.278)</i>	<i>116.613.517.676</i>	<i>(6.250.054.278)</i>
Phải thu lãi cho vay				
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	3.806.285.856		1.600.039.613	
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	4.659.919.551		4.659.919.551	
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	215.374.680		215.374.680	
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC			752.805.033	
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	80.437.500			
Phải thu các khoản chi hộ				
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	10.333.561.209			
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	25.057.609.534		5.842.453.040	
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	2.533.783.180		2.017.310.332	
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	7.125.581.130		7.107.000.000	
Công ty TNHH CMC Blue France	6.250.054.278	(6.250.054.278)	6.250.054.278	(6.250.054.278)
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	2.309.669.856		2.617.473.538	
Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	1.407.798.021			
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	9.151.822.113		4.267.812.221	
Công ty TNHH Máy Tính CMS	96.297.646		52.341.468	
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	251.487.432			

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại 31/3/2016		Tại 01/4/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Công ty Cổ Phần Netnam</i>	4.587.619			
Phải thu cổ tức lợi nhuận được chia				
<i>Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC</i>	21.148.660.551		41.973.492.531	
<i>Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC</i>	50.801.046.945		39.257.441.365	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	13.107.454.438	(1.464.320.000)	13.855.291.448	(1.464.320.000)
Phải thu tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	1.414.668.125		608.245.760	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Geleximco	7.500.000.000	(750.000.000)	7.500.000.000	(750.000.000)
Tiền lãi cho vay	2.999.809.529		4.904.236.274	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.141.390.296	(714.320.000)	842.809.414	(714.320.000)
Cộng	158.341.431.539	(7.714.374.278)	130.468.809.118	(7.714.374.278)

7. Nợ xấu

	Tại 31/3/2016		Tại 01/4/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	6.250.054.278		6.250.054.278	
Công ty TNHH CMC Blue France - phải thu các khoản đã chi hộ	6.250.054.278		6.250.054.278	
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.312.144.126	6.750.000.000	9.281.894.120	6.750.000.000
Cộng	15.562.198.398	6.750.000.000	15.531.948.398	6.750.000.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu và cho vay dài hạn	Cộng
Tại 01/4/2015	(8.781.948.398)		(8.781.948.398)
Trích lập dự phòng bổ sung	(30.250.000)		(30.250.000)
Hoàn nhập dự phòng			
Tại 31/3/2016	(8.812.198.398)		(8.812.198.398)

8. Hàng tồn kho

Là công cụ dụng cụ tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	122.633.027	70.545.331
Chi phí sửa chữa văn phòng		133.472.550
Chi phí bảo hiểm toà nhà	95.852.432	202.571.551
Chi phí bảo trì và hỗ trợ hệ thống quản trị doanh nghiệp	1.550.000.000	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	54.733.332	176.155.434
Cộng	1.823.218.791	582.744.866

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	35.132.692	235.837.236
Tiền thuê đất (*)	8.419.194.447	2.875.773.031
Chi phí môi giới cho thuê văn phòng	650.972.168	1.273.014.751
Phí trước bạ nhà đất	472.072.303	484.414.063
Chi phí sửa chữa tài sản	351.876.000	
Cộng	9.929.247.610	4.869.039.081

(*) Là tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho mục đích xây dựng toà nhà trạm với thời gian thuê đất là 50 năm. Công ty thực hiện phân bổ trong thời gian là 48 năm bắt đầu từ năm 2013 là năm bắt đầu có doanh thu từ dự án nhà trạm.

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Tại 01/4/2015	225.215.806.339	130.352.568.747	2.603.343.268	358.171.718.354
Mua trong năm			68.900.000	68.900.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	2.753.524.633			2.753.524.633
Tăng khác			15.808.551	15.808.551
Phân loại lại khoản mục	(26.643.532.820)	26.643.622.833	(90.013)	
Tại 31/3/2016	201.325.798.152	156.996.191.580	2.687.961.806	361.009.951.538
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			1.071.539.786	1.071.539.786
Giá trị hao mòn				
Tại 01/4/2015	20.375.865.519	43.757.691.610	1.799.190.164	65.932.747.293
Khấu hao trong năm	4.458.125.841	12.463.833.172	239.910.253	17.161.869.266
Tăng khác			15.808.551	15.808.551
Phân loại lại khoản mục	(2.930.130.822)	2.929.455.787	675.035	
Tại 31/3/2016	21.903.860.538	59.150.980.569	2.055.584.003	83.110.425.110
Giá trị còn lại				
Tại 01/4/2015	204.839.940.820	86.594.877.137	804.153.104	292.238.971.061
Tại 31/3/2016	179.421.937.614	97.845.211.011	632.377.803	277.899.526.428

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 264.803.319.916. VND đã được thế chấp để cấp hạn mức tín dụng bảo lãnh và mở LC tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch I.

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
Tại 01/4/2015	17.852.157.014	59.000.000	17.911.157.014
Mua trong năm	78.564.000	-	78.564.000
Tại 31/3/2016	17.930.721.014	59.000.000	17.989.721.014
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		59.000.000	59.000.000
Chờ thanh lý			
Giá trị hao mòn			
Tại 01/4/2015	4.463.039.256	59.000.000	4.522.039.256
Khấu hao trong năm	2.236.757.227	-	2.236.757.227
Tại 31/3/2016	6.699.796.483	59.000.000	6.758.796.483
Giá trị còn lại			
Tại 01/4/2015	13.389.117.758	-	13.389.117.758
Tại 31/3/2016	11.230.924.531	-	11.230.924.531
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại 01/4/2015	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCD trong năm	Tại 31/3/2016
Mua sắm TSCĐ	1.165.176.460	3.703.005.000	-	4.868.181.460
- Dự án phần mềm kế toán CeAC	975.125.000	912.675.000		1.887.800.000
- Dự án phần mềm công thông tin nội bộ	190.051.460	134.600.000		324.651.460
- Dự án hệ thống hạ tầng Công nghệ thông tin Tập đoàn XDCB dở dang	2.753.524.633	2.655.730.000	(2.753.524.633)	2.655.730.000
- Dự án tầng 19 Tòa nhà CMC		111.690.000		111.690.000
- Dự án Xây dựng	2.753.524.633	-	(2.753.524.633)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại 01/4/2015	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCD trong năm	Tại 31/3/2016
<i>mạng viễn thông - Internet Khu công nghệ cao</i>				
Sửa chữa lớn tài sản cố định				
Cộng	3.918.701.093	3.814.695.000	(2.753.524.633)	4.979.871.460

13. Phải trả người bán ngắn hạn**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>12.760.253.868</i>	<i>175.239.646.094</i>
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	273.000.000	885.350.000
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	6.245.736.681	134.286.288.983
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC		601.200.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	152.000.017	2.617.268.316
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	626.290.592	2.258.050.794
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	5.459.759.920	34.588.021.343
Công ty Cổ Phần NETNAM	3.466.658	3.466.658
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.072.145.454</i>	<i>3.585.743.860</i>
Các nhà cung cấp khác	1.072.145.454	3.585.743.860
Cộng	13.832.399.322	178.825.389.954

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>4.368.389.524</i>	<i>2.222.344.301</i>
Các khách hàng khác	4.368.389.524	2.222.344.301
Cộng	4.368.389.524	2.222.344.301

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại 01/4/2015		Số phát sinh trong năm		Tại 31/3/2016	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	691.611.388		5.352.139.394	(5.327.714.399)	716.036.383	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		20.312.223				20.312.223
Thuế thu nhập cá nhân	41.655.455		424.123.558	(430.429.098)	35.349.915	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
Cộng	733.266.843	20.312.223	5.779.262.952	(5.761.143.497)	751.386.298	20.312.223

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% đối với thu nhập bình quân từ 01 tháng 4 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2015 và thuế suất 20% đối với thu nhập bình quân từ 01 tháng 01 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2016.

Thu nhập bình quân được xác định bằng thu nhập từ các hoạt động khác từ 01 tháng 4 năm 2015 đến 31 tháng 3 năm 2016 chia cho 12 tháng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Từ 01/4/2015</u> <u>đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014</u> <u>đến 31/3/2015</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.991.772.135	37.004.704.672
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	370.898.543	290.400.000
Thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành	277.200.000	290.400.000
Tiền phạt, truy thu thuế	93.698.543	
Thu nhập chịu thuế	77.362.670.678	37.295.104.672
Thu nhập được miễn thuế	(52.122.527.228)	(34.756.728.489)
Lỗi các năm trước được chuyển	(25.240.143.450)	(2.538.376.183)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22% và 20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Tại 31/3/2016</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Phải trả các bên liên quan		
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.701.438.551	1.666.431.853
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	150.900.000	150.900.000
Trích trước chi phí thuế đất	263.148.873	263.148.750

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Tại 31/3/2016</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Trích trước chi phí Ban quản lý tòa nhà	1.287.389.678	983.587.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác		268.376.103
Cộng	<u>1.701.438.551</u>	<u>1.666.431.853</u>
17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	<u>Tại 31/3/2016</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.351.570.058</i>	<i>7.928.500.836</i>
Tiền nhận trước về cho thuê văn phòng	7.351.570.058	7.928.500.836
Cộng	<u>7.351.570.058</u>	<u>7.928.500.836</u>
18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác		
18a. Phải trả ngắn hạn khác	<u>Tại 31/3/2016</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>7.783.204.866</i>	<i>9.171.858.718</i>
Phải trả về tiền lãi vay		
<i>Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn</i>	<i>210.032.935</i>	<i>210.032.935</i>
Phải trả về các khoản thu hộ, chỉ hộ		
<i>Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC</i>	<i>326.000.000</i>	-
<i>Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC</i>	<i>2.268.252.693</i>	-
<i>Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC</i>	<i>200.000.000</i>	-
<i>Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC</i>	<i>1.670.867.564</i>	-
<i>Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC</i>	<i>604.799.001</i>	<i>997.603.190</i>
<i>Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn</i>	<i>2.503.252.673</i>	<i>7.964.222.593</i>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>5.551.186.562</i>	<i>3.000.114.611</i>
Kinh phí công đoàn	66.526.566	30.582.482
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	110.695.000	62.661.046
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	16.840.000	-
Lãi vay phải trả	2.963.854.772	1.930.902.852
Phải trả tiền vay không tính lãi	655.910.954	664.038.654
Cổ tức năm 2008 phải trả	98.697.000	100.809.200
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.638.662.270	211.120.377
Cộng	<u>13.334.391.428</u>	<u>12.171.973.329</u>
18b. Phải trả dài hạn khác	<u>Tại 31/3/2016</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>14.548.029.064</i>	<i>15.706.394.044</i>
Nhận ký cược, dài hạn	14.548.029.064	15.706.394.044
Cộng	<u>14.548.029.064</u>	<u>15.706.394.044</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	6.166.745.338	52.465.499.834
Vay cá nhân (i)	6.166.745.338	21.465.499.834
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	-	31.000.000.000
Cộng	6.166.745.338	52.465.499.834

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để kinh doanh với lãi suất biến động được điều chỉnh 03 tháng một lần theo lãi suất vay của Ngân hàng TMCP Quân đội, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày nhận được tiền vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Tại 01/4/2015	21.465.499.834	31.000.000.000	52.465.499.834
Số tiền vay phát sinh trong năm	3.196.090.290		3.196.090.290
Số lãi nhập gốc trong năm	93.922.613		93.922.613
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		17.072.450.003	17.072.450.003
Số tiền vay đã trả trong năm	(18.588.767.399)	(48.072.450.003)	(66.661.217.402)
Tại 31/3/2016	6.166.745.338	-	6.166.745.338

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>	-	17.072.450.003
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	-	17.072.450.003
Cộng	-	17.072.450.003

- (i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01.1200047/2006/HĐTDH lập ngày 06 tháng 12 năm 2006 với mục đích dùng để đầu tư cho Dự án Tòa nhà Tri thức theo Quyết định đầu tư số 10/2004/CMC-QĐ HĐTV ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư số 23/2006/CMC - QĐ HĐTV của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Máy tính Truyền thông, lãi suất vay biến động. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tại 31/3/2016</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Từ 1 năm trở xuống		31.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm		17.072.450.003
Trên 5 năm		
Cộng	<u>-</u>	<u>48.072.450.003</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Từ 01/4/2015</u> <u>đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014</u> <u>đến 31/3/2015</u>
Tại 01/4/2015	17.072.450.003	48.180.800.004
Số tiền vay phát sinh		
Số tiền vay đã trả		
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(17.072.450.003)	(31.000.000.000)
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm		(108.350.001)
Tại 31/3/2016	<u>-</u>	<u>17.072.450.003</u>

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chi phí khấu hao thiết bị của Tòa nhà tri thức. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Từ 01/4/2015</u> <u>đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014</u> <u>đến 31/3/2015</u>
Tại 01/4/2015	1.827.036.621	2.344.654.473
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(63.795.976)	(517.617.852)
Tại 31/3/2016	<u>1.763.240.645</u>	<u>1.827.036.621</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

21. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Quỹ phát triển</u> <u>khoa học và công</u> <u>nghệ</u>	<u>Quỹ phát triển</u> <u>khoa học và công</u> <u>nghệ đã hình</u> <u>thành tài sản cố</u> <u>định</u>	<u>Cộng</u>
Tại 01/4/2015			
Trích lập quỹ	1.387.948.636		1.387.948.636
Tại 31/3/2016	<u>1.387.948.636</u>		<u>1.387.948.636</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/4/2014	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	(45.005.797.888)	636.468.984.112
Lợi nhuận trong từ 01/4/2014 đến 31/3/2015				35.613.049.454	35.613.049.454
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi				(1.137.217.585)	(1.137.217.585)
Số dư tại 31/3/2015	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	(10.529.966.019)	670.944.815.981
Số dư tại 01/4/2015	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	(10.529.966.019)	670.944.815.981
Lợi nhuận từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	-	-	-	77.055.568.111	77.055.568.111
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi				(4.671.919.813)	(4.671.919.813)
Trích khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát				(1.285.500.000)	(1.285.500.000)
Số dư tại 31/3/2016	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	60.568.182.279	742.042.964.279

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh	142.512.100.000	142.512.100.000
Công ty TNHH Đầu tư MVI	141.616.000.000	141.616.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội	93.935.960.000	89.039.960.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	33.920.000.000	33.920.000.000
Tập đoàn Bảo Việt	33.920.000.000	33.920.000.000
Các cổ đông khác	216.522.880.000	221.418.880.000
Cổ phiếu quỹ	10.992.590.000	10.992.590.000
Cộng	673.419.530.000	673.419.530.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

	<u>Tại 31/3/2016</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	67.341.953	67.341.953
- Cổ phiếu phổ thông	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	1.099.259	1.099.259
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	66.242.694	66.242.694

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 14 tháng 7 năm 2015 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2014 của Công ty mẹ	: 1.876.403.316
• Thương Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2014	: 1.285.596.200

Ngoài ra, Công ty cũng tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2015 là 2.795.516.497 VND

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 1.229,90 USD (Tại 01 tháng 4 năm 2015 là 1.238,46 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Từ 01/4/2015</u> <u>đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014</u> <u>đến 31/3/2015</u>
Doanh thu bán hàng hóa	753.270.000	242.633.137.881
Doanh thu cung cấp dịch vụ	116.572.034.325	110.120.955.620
Cộng	<u>117.325.304.325</u>	<u>352.754.093.501</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	753.270.000	237.649.635.881
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	67.192.084.675	64.586.271.671
Cộng	<u>67.945.354.675</u>	<u>302.235.907.552</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	133.920.392	2.593.544.718
Cổ tức, lợi nhuận được chia	52.122.527.228	34.756.728.489
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	59.120.000	28.646.557
Lãi bán hàng trả chậm	61.107.018	
Cộng	<u>52.376.674.638</u>	<u>37.378.919.764</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015</u>
Chi phí lãi vay	4.061.803.174	6.702.872.618
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	359.916.047	33.301
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		140.283.033
Lỗ chuyển nhượng công ty con		39.699.894.493
(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	(12.925.755.142)	(35.725.006.647)
Cộng	<u>(8.504.035.921)</u>	<u>10.818.076.798</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	622.042.583	290.967.418
Các chi phí khác		778.203.778
Cộng	<u>622.042.583</u>	<u>1.069.171.196</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015</u>
Chi phí cho nhân viên	15.641.371.745	11.373.365.158
Chi phí vật liệu quản lý	1.974.095.111	1.532.440.855
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.300.751.674	2.263.955.988
Thuế, phí và lệ phí	105.853.040	
Dự phòng phải thu khó đòi	30.250.000	6.544.409.488
Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	1.387.948.636	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.588.133.406	879.060.230
Các chi phí khác	7.079.103.701	8.144.826.979
Cộng	<u>33.107.507.313</u>	<u>30.738.058.698</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	463.018.075	933.102.971
Thu nhập khác	91.342.290	746.400
Cộng	554.360.365	933.849.371

9. Chi phí khác

	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
Chi phạt, truy thu thuế	93.698.543	
Chi phí khác		4.217.441.720
Cộng	93.698.543	4.217.441.720

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	(63.795.976)	(31.897.988)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.909.273.070
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả		(485.719.864)
Cộng	(63.795.976)	1.391.655.218

11. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016	Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.633.833.480	1.532.440.855
Chi phí nhân công	15.641.371.745	11.373.365.158
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.398.626.493	19.173.458.225
Chi phí dự phòng	30.250.000	6.544.409.488
Chi phí dịch vụ mua ngoài	46.275.636.985	48.846.797.082
Chi phí khác	15.941.915.868	8.923.030.757
Cộng	100.921.634.571	96.393.501.565

12/03/2016

1981

HỘI

CỘNG

HỮU

TOÀN

QUỐC

TÀI

TÀI

2 Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về trích khen thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối năm trước với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với số tiền là 1.285.500.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ điều hành.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	Công ty con
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	Công ty con
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Công ty con
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Công ty con
Công ty TNHH CMC Blue France	Công ty con
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Công ty con
Viện nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	Công ty con
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH Máy tính CMS	Công ty con
Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber - CMC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Netnam	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.3, V.5, V.6, V.13 và V.18

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực hoạt động viễn thông và công nghệ thông tin
- Lĩnh vực cho thuê văn phòng
- Các hoạt động khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin	Lĩnh vực cho thuê văn phòng	Lĩnh vực khác	Cộng
Từ 01/4/2015 đến 31/3/2016				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	28.163.155.416	88.408.878.909	753.270.000	117.325.304.325
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.163.155.416	88.408.878.909	753.270.000	117.325.304.325
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		49.379.949.650		49.379.949.650
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(33.729.549.896)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				15.650.399.754
Doanh thu hoạt động tài chính				52.376.674.638
Chi phí tài chính				8.504.035.921
Thu nhập khác				554.360.365
Chi phí khác				(93.698.543)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				63.795.976
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				77.055.568.111

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin	Lĩnh vực cho thuê văn phòng	Lĩnh vực khác	Cộng
Từ 01/4/2014 đến 31/3/2015				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	237.649.635.881	81.403.062.229	28.717.893.391	347.770.591.501
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	237.649.635.881	81.403.062.229	28.717.893.391	347.770.591.501
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	45.534.683.949	-	45.534.683.949
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(31.807.229.894)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				13.727.454.055
Doanh thu hoạt động tài chính				37.378.919.764
Chi phí tài chính				(10.818.076.798)
Thu nhập khác				933.849.371
Chi phí khác				(4.217.441.720)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(1.391.655.218)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				35.613.049.454

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin	Lĩnh vực cho thuê văn phòng	Lĩnh vực khác	Cộng
Tại 31/3/2016				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	6.058.891.978	284.013.017.773		290.071.909.751
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				524.109.480.348
Tổng tài sản				814.181.390.099
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	18.200.788.846	27.182.436.967		45.383.225.813
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				26.755.200.000
Tổng nợ phải trả				72.138.425.820
Tại 01/4/2015				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.594.297.958	300.049.068.195	6.281.089.207	310.924.455.360
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				655.050.400.548
Tổng tài sản				965.974.855.908

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin	Lĩnh vực cho thuê văn phòng	Lĩnh vực khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	173.092.280.094		7.242.252.177	180.334.532.271
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				114.695.507.656
Tổng nợ phải trả				295.030.039.927

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 04 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ					
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	12.646.313.834	(12.646.313.834)	-	(i)
- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	340.521.450.559	13.254.559.594	353.776.010.153	
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	12.646.313.834	12.646.313.834	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	129.860.563.358	608.245.760	130.468.809.118	(ii)
- Tài sản ngắn hạn khác	150	1.387.207.160	(608.245.760)	778.961.400	(ii)

- Phân loại lại khoản mục "Cho vay ngắn hạn khác" từ "Đầu tư tài chính ngắn hạn khác" sang trình bày trên các "Các khoản phải thu ngắn hạn".
- Phân loại lại khoản mục "Tạm ứng" từ "Tài sản ngắn hạn khác" sang trình bày trên các "Phải thu ngắn hạn khác".

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4a. *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tại 31/3/2016			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.854.329.348		6.854.329.348
Phải thu khách hàng	13.163.140.508	739.444.738	13.902.585.246
Các khoản cho vay	4.732.536.683		4.732.536.683
Các khoản phải thu khác	142.462.389.136	14.464.374.278	156.926.763.414
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán		627.044.400	627.044.400
Cộng	167.212.395.675	15.830.863.416	183.043.259.091
Tại 01/4/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.995.985.059		8.995.985.059
Phải thu khách hàng	215.536.592.327	739.444.738	216.276.037.065
Các khoản cho vay	12.646.313.834		12.646.313.834
Các khoản phải thu khác	116.004.434.840	14.464.374.278	130.468.809.118
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán		627.044.400	627.044.400
Cộng	353.183.326.060	15.830.863.416	369.014.189.476

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Tại 31/3/2016				
Vay và nợ	6.166.745.338			6.166.745.338
Phải trả người bán	13.832.399.322			13.832.399.322
Các khoản phải trả khác	14.858.608.413	14.548.029.064		29.406.637.477
Cộng	34.857.753.073	14.548.029.064	-	49.405.782.137
Tại 01/4/2015				
Vay và nợ	52.465.499.834	17.072.450.003		69.537.949.837
Phải trả người bán	178.825.389.954			178.825.389.954
Các khoản phải trả khác	13.745.161.654	15.706.394.044		29.428.936.844
Cộng	245.036.051.442	32.778.844.047		277.792.276.635

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2016 và ngày 31 tháng 3 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Tại 31/3/2016		Tại 01/4/2015	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.854.008.453		8.995.985.059	
Vay và nợ	(6.166.745.338)		(61.565.987.338)	(369.500)
Nợ phải trả thuần	687.263.115		(52.570.002.279)	(369.500)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất các khoản vay VND và USD có lãi suất thả nổi đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 4 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 3 năm 2016.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Tại 31/3/2016		Tại 01/4/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.854.329.348		8.995.985.059	
Phải thu khách hàng	13.902.585.246	(739.444.738)	216.276.037.065	(739.444.738)
Các khoản cho vay	4.732.536.683		12.646.313.834	
Các khoản phải thu khác	156.926.763.414	(7.714.374.278)	130.468.809.118	(7.714.374.278)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	627.044.400	(627.044.400)	627.044.400	(627.044.400)
Cộng	183.043.259.091	(9.080.863.416)	369.014.189.476	(9.080.863.416)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Tại 31/3/2016	Tại 01/4/2015
Phải trả người bán	6.166.745.338	69.537.949.837
Vay và nợ	13.832.399.322	178.825.389.954
Các khoản phải trả khác	29.406.637.477	29.451.555.698
Cộng	49.405.782.137	277.814.895.489

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

- Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**
Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính lồng hợp.
- Thông tin khác**
Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, một số khoản mục trên Bảng Cân đối kế toán đã được phân loại lại cho phù hợp (xem thuyết minh số VII.3b).

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2016

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính